TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **290**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **406**/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2018, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

– Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1989.

+ Anh Phan Tất Đ, sinh năm: 1985.

Cùng đăng ký HKTT và cư trú: Số 10, tổ 15, đường P, phường D, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thị L và anh Phan Tất Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2010 tại UBND thị trấn B, thành phố Q, tỉnh N. Quá trình chung sống, anh – chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên cờ bạc, nợ nần nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, nay hai bên anh chị thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị L và anh Đ là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Phan Đức T, sinh ngày 02/11/2011 và cháu Phan Lan P, sinh ngày 24/5/2016. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh Phan Tất Đ có trách nhiệm cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng nuôi cả hai con chung (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2018. Xét việc

thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Anh chị tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về nợ chung:* Không có, nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phan Tất Đ.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phan Đức T, sinh ngày 02/11/2011 và Phan Lan P, sinh ngày 24/5/2016. Anh Phan Tất Đ có trách nhiệm cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng nuôi cả hai con chung (mỗi con 1.500.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2018 cho đến khi các con T, P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phan Tất Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, nhà – đất chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không xét.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số 06343 ngày 04/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu